TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y THÀNH PHỐ M	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 698/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận Y, ngày 18 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 514/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017

Người yêu cầu: Ông Nghiêm Vĩnh H, sinh năm 1979; địa chỉ: 159/213 đường Phó Cơ Điều, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1978; địa chỉ: 50/10A đường Trần Quý, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nghiêm Vĩnh H, sinh năm 1979; địa chỉ: 159/213 đường Phó Cơ Điều, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

Bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1978; địa chỉ: 50/10A đường Trần Quý, Phường X, Quận Y, Thành phố M;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nghiêm Vĩnh H và bà Nguyễn Thị Phượng L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận Số 72, Quyển số 01/2004, ngày 11/11/2004 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố M cấp không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Phượng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nghiêm Phách T, sinh ngày 02/10/2005.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phượng L không yêu cầu ông Nghiêm Vĩnh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nghiêm Vĩnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí: Ông Nghiêm Vĩnh H tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004452 ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố M; ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.M;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, Quận Y;
- Lưu hồ sơ việc. (14)

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên